

Bản án số:93/2023/HS-ST
Ngày: 26-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG - TỈNH NAM ĐỊNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Hùng;

Ông Nguyễn Hồng Minh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Kim Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:* Ông Ngô Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 86/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Vũ Văn P, sinh ngày 10/4/1989; nơi cư trú: Xóm C, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn K (đã chết) và bà Đoàn Thị H, sinh năm 1953; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án; tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 26/10/2023, đến ngày 01/11/2023 chuyển tạm giam; tại phiên tòa bị cáo có mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Vũ Văn T; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 ngày 26/10/2023, Vũ Văn P đi bộ đi từ nhà ở xóm C, xã X tìm mua Heroine để sử dụng cho bản thân. Khi đến khu vực Tổ E, thị trấn X, P gặp một nam thanh niên lạ mặt không quen biết, qua dò hỏi biết người này có

ma túy bán, P hỏi mua 200.000 đồng ma túy, người thanh niên nhận tiền và đưa lại cho P 01 gói nhỏ ngoài gói bằng giấy bạc, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng. P nhận kiểm tra, xác định là H1 cất vào túi quần bên trái đi tìm nơi sử dụng. Khoảng 7 giờ 00 phút cùng ngày, khi P đang đi bộ tại Tổ E, thị trấn X thì gặp Tổ công tác Công an xã X phối hợp với Công an thị trấn X phát hiện bắt quả tang. Vũ Văn P đã tự giác giao nộp cho Tổ công tác 01 gói nhỏ Heroine vừa mua. Tổ công tác đã thu giữ, niêm phong vật chứng ký hiệu M, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và chuyển hồ sơ cho Công an huyện X;

Kết quả xét nghiệm định tính Morphin ngày 26/10/2023 xác định Vũ Văn P dương tính với M.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Văn P, Cơ quan điều tra không thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Tại bản kết luận giám định số 1591/KL-KTHS ngày 31/10/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Khối lượng M: 0,116 gam.

Cáo trạng số 85/CT-VKSXT ngày 23/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố bị cáo Vũ Văn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi như đã nêu trong Cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường luận tội, đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tội danh, tuyên bố bị cáo Vũ Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Về hình phạt: Xử phạt Vũ Văn P từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy số Heroine trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1591/KL - KTHS ngày 31/10/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh N; (M: 0.116 gam Heroine).

Trong lời nói sau cùng, bị cáo thực sự ăn năn, hối lỗi mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, kết hợp với kết luận giám định về số Heroine thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 7 giờ 00 ngày 26/10/2023, tại Tổ E, thị trấn X, Vũ Văn P có hành vi tàng trữ 0,116 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang. Vì vậy, hành vi của bị cáo Vũ Văn P cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra phiên tòa ngày hôm nay là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của nhà nước về các chất gây nghiện. Tính nguy hiểm của hành vi còn thể hiện ở chỗ: Tệ nạn ma túy đang là vấn đề nhức nhối của toàn xã hội, nó không chỉ huỷ hoại sức khỏe của người nghiện mà còn khiến nhiều gia đình rơi vào cảnh khánh kiệt, bần cùng; là nguyên nhân dẫn đến phạm tội và gây mất trật tự, an toàn xã hội; bị cáo Vũ Văn P là người nghiện, có nhận thức đầy đủ về tác hại, tính nguy hiểm của hành vi phạm tội về ma túy, song bị cáo vẫn phạm tội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt.

[5] Từ những phân tích trên, cần phải xử lý nghiêm minh là cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi đồng thời tác dụng răn đe đấu tranh phòng ngừa chung và giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, phù hợp với chính sách pháp luật hình sự đối với loại tội phạm này.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo nghiện ma túy nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7] Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: **Số H** đã thu giữ là vật nhà nước cầm lưu hành nên tịch thu cho tiêu hủy.

[8] Đối với người thanh niên đã bán ma túy cho **P**, do không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể ngoài ra không còn nguồn tài liệu chứng cứ nào khác nên Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện X** không có căn cứ để xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo **Vũ Văn P** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Xử phạt bị cáo **Vũ Văn P** 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/10/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số Heroine trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1591/KL-KTHS ngày 31/10/2023 của **Phòng K1 Công an tỉnh N**; (M: 0,116 gam Heroine).

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 16/CCTHA ngày 01/12/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện X** và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo **Vũ Văn P** phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo **P** được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Xuân Trường;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- Công an huyện Xuân Trường;
- UBND xã Xuân Vinh;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

Phạm Ngọc Long

